

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG GẮN VỚI SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐẢO CÙ LAO CHÀM, TỈNH QUẢNG NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

BÙI VĂN TUẤN\*

*Từ khóa: phát triển, du lịch cộng đồng, sinh kế, cộng đồng, Cù Lao Chàm, Quảng Nam.*

*Ngày nhận bài: 09/8/2021; ngày gửi phản biện: 10/8/2021; ngày duyệt đăng bài: 20/12/2021.*

## 1. Dẫn luận

Du lịch cộng đồng đã và đang nhận được nhiều sự đồng thuận trong chiến lược phát triển du lịch ở các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng địa phương, góp phần vào phát triển kinh tế vùng, kinh tế nông thôn, hải đảo và chia sẻ thịnh vượng giữa các địa phương, du lịch cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích cho người dân bản địa, mà còn góp phần vào bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội địa phương và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Theo Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas, du lịch cộng đồng là một hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lí. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương (Nicole Hausler và Wolfgang Strasdas, 2000). Là một cơ hội khả thi để cải thiện chất lượng cuộc sống người dân thông qua việc tạo ra công ăn việc làm, thu nhập, đa dạng hóa nền kinh tế, bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức liên văn hóa (Prabhakaran, S. et al, 2014, tr. 290 - 295). Ở một cách nhìn khác tương đồng, Goodwin và Santilli quan niệm du lịch cộng đồng là hoạt động du lịch được sở hữu hoặc quản lí bởi cộng đồng nhằm tạo ra lợi ích lớn hơn cho cộng đồng (Goodwin và Santilli, 2009). Tổ chức mạng lưới du lịch cộng đồng vì người nghèo nhấn mạnh: “Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch bền vững thúc đẩy các chiến lược vì người nghèo. Các sáng kiến của du lịch cộng đồng nhằm vào mục tiêu thu hút sự tham gia của người dân địa phương vào việc vận hành và quản lí các dự án du lịch nhỏ như một phương tiện giảm nghèo và mang lại thu nhập thay thế cho cộng đồng, khuyến khích tôn trọng các truyền thống và văn hóa địa phương cũng như các di sản thiên nhiên” (Thái Hà, 2019).

Ở Việt Nam, du lịch cộng đồng là thuật ngữ được nhắc đến nhiều trong hơn một thập niên trở lại đây. Tác giả Bùi Thị Hải Yến (2012) cho rằng “Du lịch cộng đồng là phương thức phát triển bền vững mà ở đó cộng đồng địa phương có sự tham gia trực tiếp và chủ yếu trong các giai đoạn phát triển và mọi hoạt động du lịch. Cộng đồng nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; của chính quyền địa phương cũng như chính phủ và nhận được phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch nhằm phát triển cộng đồng, bảo tồn, khai thác tài nguyên môi trường du lịch bền vững”. Đỗ Anh Tài và cộng sự (2019) nhấn mạnh: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch phát triển dựa trên sự mong muốn khám phá của du khách để tìm hiểu thêm về cuộc sống hàng ngày của người dân từ các nền văn hóa khác nhau. Nên hoạt động du lịch cộng đồng thường liên kết

---

\* TS.; Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

với người dân từ thành thị đến các vùng nông thôn để thưởng thức cuộc sống tại đó trong một khoảng thời gian nhất định”. Như vậy, phát triển du lịch cộng đồng chính là việc người dân phát huy các lợi thế sẵn có của mình để đón du khách đến tham quan, trải nghiệm và hưởng thụ các dịch vụ mà do chính người dân bản địa đem lại. Khách du lịch được nâng cao nhận thức, học hỏi về cộng đồng và về cuộc sống đời thường, văn hóa, truyền thống của người dân bản xứ. Lợi ích thu được từ du lịch sẽ đóng góp nhiều cho kinh tế địa phương - giảm tỉ lệ đói nghèo, cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống. Đồng thời, du lịch cộng đồng giúp giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên ở địa phương và hướng đến sự phát triển du lịch bền vững.

Đảo Cù Lao Chàm thuộc xã Tân Hiệp, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam, nằm cách khu phố cổ Hội An 18 km về phía Đông, với 8 hòn đảo lớn nhỏ, có tổng diện tích 15km<sup>2</sup> và trên 2.500 nhân khẩu. Đảo Cù Lao Chàm còn sở hữu 1.549ha rừng tự nhiên, 6.716ha mặt nước, 7 di tích văn hóa cấp quốc gia cùng các lễ hội truyền thống, v.v.. Ngoài ra, đảo Cù Lao Chàm còn có đại diện đầy đủ các kiểu hệ sinh thái tự nhiên đặc trưng vùng ven bờ như: hệ sinh thái rạn san hô; hệ sinh thái thảm cỏ biển, hệ sinh thái thảm rong biển; hệ sinh thái vùng triều bờ đá; hệ sinh thái bãi biển, hệ sinh thái rừng thường xanh nhiệt đới, v.v. đã mang lại sự giàu có về tài nguyên tự nhiên và tiềm lực rất lớn để phát triển du lịch, là tiền đề thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên đảo trong bối cảnh hiện nay.

Cơ sở dữ liệu của bài viết được tác giả trích xuất trong khuôn khổ của đề tài khoa học cấp nhà nước *Luận cứ khoa học về tổ chức không gian, xác lập mô hình và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam*, mã số KC.09.09/16-20, được thực hiện từ năm 2017 - 2020, với dung lượng mẫu khảo sát 2.100 phiếu, trong đó trong đó khách du lịch là 900 phiếu, hộ gia đình là 1.100 phiếu và các cơ sở dịch vụ hỗ trợ phát triển du lịch 100 phiếu (bao gồm các nhà hàng, khách sạn, v.v.) ở Tp. Đồng Hới, đảo Cù Lao Chàm, đảo Lý Sơn. Số liệu điều tra theo phiếu được xử lý bằng phần mềm SPSS 18.0. Phương pháp phỏng vấn sâu (PVS) cá nhân và các hộ gia đình tại 28 tỉnh, thành ven biển cũng được nghiên cứu thực hiện để khai thác thêm thông tin nhằm so sánh, đối chiếu và giải thích quá trình phát triển du lịch cộng đồng gắn với sinh kế của người dân khu vực biển đảo Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Mỗi điểm đến du lịch ở các tỉnh, thành đề tài thực hiện 20 PVS. Ngoài ra, việc kế thừa kết quả của một số nghiên cứu trước giúp tác giả có thể so sánh, đối chiếu và minh chứng thêm cho các luận điểm của bài viết. Bài viết nhấn mạnh một số nội dung cơ bản về: (i) Cơ sở lý thuyết du lịch cộng đồng; (ii) Khái quát thực trạng phát triển du lịch cộng đồng hiện nay trên đảo Cù Lao Chàm; (iii) Tác động của du lịch cộng đồng đến sinh kế người dân; (iv) Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng gắn với sinh kế của người dân. Góp phần thực hiện thành công mục tiêu chỉ đạo trong Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

## **2. Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng trên đảo Cù Lao Chàm**

### **2.1. Loại hình du lịch và vấn đề tạo việc làm cho cộng đồng dân cư**

Đảo Cù Lao Chàm với 8 hòn đảo lớn nhỏ (Hòn Lao, Hòn Dài, Hòn Mồ, Hòn Khô mẹ, Hòn Khô con, Hòn Lá, Hòn Tai và Hòn Ông) thuộc tỉnh Quảng Nam chứa đựng một kho tàng về văn hóa, lịch sử và hiện diện đầy đủ hệ sinh thái đa dạng, phong phú (bãi sậy, cồn cát, rừng ngập mặn, thảm cỏ biển, rạn san hô, quần cư rong biển, rừng tự nhiên) đã và đang

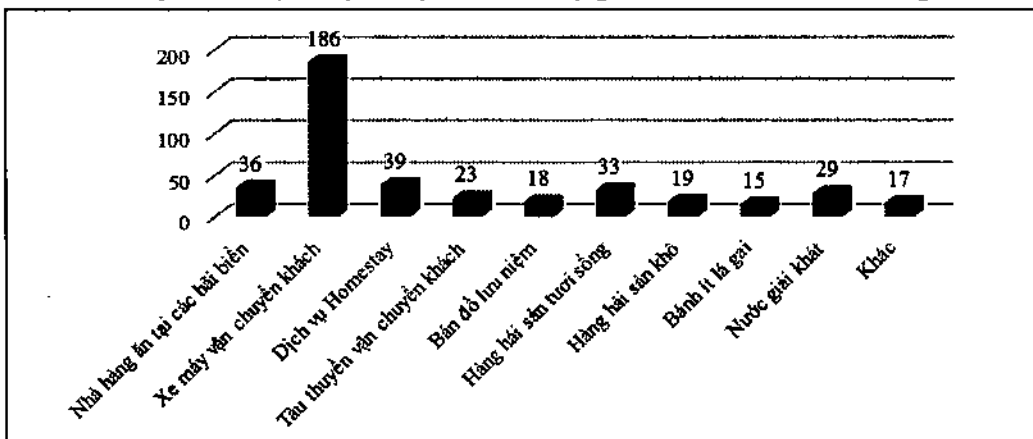
mang lại cho đảo Cù Lao Chàm sự giàu có về các dịch vụ sinh thái, tạo tiền đề phát triển các loại hình du lịch trên đảo.

Năm 2009, đảo Cù Lao Chàm được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển, hoạt động du lịch nói chung và du lịch cộng đồng trên đảo nói riêng đã nâng lên một tầm mới. Nơi đây thực sự trở thành mục tiêu trong phát triển du lịch của Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Năm 2013, với Nghị quyết số 08-NQ/TU của thành ủy và Nghị quyết số 04/2013/NQ HĐND của Hội đồng nhân dân Tp. Hội An về phát triển du lịch xã đảo Tân Hiệp (Cù Lao Chàm), Ủy ban nhân dân (UBND) Tp. Hội An đã ban hành Chương trình 69/CT-UBND và đầu tư hơn 35 tỉ đồng để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch trên đảo Cù Lao Chàm nhằm bảo đảm việc đón tiếp và phục vụ cho hơn 400.000 lượt khách đến tham quan mỗi năm. Sau gần một thập niên triển khai đến nay, các loại hình dịch vụ du lịch trên đảo đã phát triển nhanh và đa dạng như: vận chuyển - lữ hành, ăn uống, giải khát, lưu trú, bán hàng lưu niệm, v.v.. Tính đến hết quý I năm 2019, tuyến vận chuyển Hội An - Cù Lao Chàm có 152 phương tiện tàu thuyền phục vụ du lịch thuộc 44 doanh nghiệp tham gia, bao gồm 145 ca nô và 7 tàu gỗ, tổng sức chứa 4.290 chỗ ngồi. Trong đó có 26 phương tiện với 946 chỗ ngồi, đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa.

Hoạt động du lịch cộng đồng trên đảo Cù Lao Chàm ngày càng phát triển mạnh mẽ. Nhận định trên của dân cư trên đảo được minh chứng rõ nét hơn qua sự chuyển dịch lao động, nghề nghiệp của người dân từ nông - lâm - ngư nghiệp sang thương mại - dịch vụ - du lịch tăng dần qua các năm. Theo báo cáo của UBND xã Tân Hiệp cho thấy, nếu như năm 2008, các ngành nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 85% tỉ lệ kinh tế trên toàn đảo thì đến năm 2018, tỉ lệ này chỉ còn dưới 9%; thương mại - dịch vụ - du lịch tăng từ 10% (2008) lên hơn 76% (2018) (UBND xã Tân Hiệp, 2018). Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội xã đảo Tân Hiệp năm 2018, trên đảo có trên 560 hộ gia đình tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch, với hơn 12 loại hình sinh kế mới. Kết quả khảo sát về sự tham gia hoạt động du lịch hiện nay của các hộ gia đình trên đảo cũng cho thấy có tới 40,7% tỉ lệ hộ gia đình được khảo sát trả lời có tham gia vào các hoạt động du lịch trong những năm gần đây. Đa số người dân trên đảo cho rằng, du lịch cộng đồng trong những năm gần đây rất phát triển (20,9%), ở mức phát triển chiếm 75,8% và mức phát triển bình thường chỉ chiếm 3,3%.

**Biểu đồ: Các loại hình dịch vụ du lịch mà số hộ gia đình trên đảo tham gia năm 2018**



Nguồn: Số liệu Đề tài mã số KC.09.09/16-20; điều tra năm 2018.

Lí do các hộ gia đình trên đảo tham gia các hoạt động du lịch ngày càng đông và tăng nhanh là vì du khách trong nước và quốc tế đến tham quan trên đảo cũng ngày càng tăng nhanh. Mặt khác, theo ý kiến của người dân, chính quyền địa phương luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng như lớp tập huấn về lễ tân, nấu ăn, giao tiếp và được đầu tư một phần chi phí để xây homestay, được cung cấp đệm trải giường, phương tiện để hoạt động du lịch, v.v.. Từ những thành công của các hộ gia đình đầu tiên, hiện nay đã nhiều hộ gia đình trên đảo tự nguyện tham gia. Đặc biệt, ngoài việc làm du lịch homestay, phụ nữ còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề khác như buôn bán hàng lưu niệm, nấu ăn tại các nhà hàng, hướng dẫn du lịch, v.v..

Thực tiễn phát triển du lịch trên đảo trong thời gian qua cho thấy, với những giá trị nổi bật cùng chiến lược quảng bá hiệu quả, sau 10 năm kể từ khi đảo Cù Lao Chàm được công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới (2009), địa phương này đã được trung ương, tỉnh và thành phố đặc biệt quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ quốc phòng - an ninh và kinh tế dân sinh. Đây chính là điều kiện thuận lợi để đảo Cù Lao Chàm vươn lên trở thành một điểm đến du lịch nổi tiếng, có sức hấp dẫn lớn đối với du khách trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy số lượng lao động du lịch trên đảo tăng qua các năm nhưng chất lượng vẫn còn rất thấp, lao động lành nghề còn thiếu, chuyên môn nghiệp vụ còn yếu kém, chủ yếu vẫn là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo. Điều này biểu hiện rất rõ qua trình độ chuyên môn được đào tạo của lực lượng lao động du lịch ở Cù Lao Chàm. Trình độ đại học, cao đẳng chiếm 11,2%, trình độ trung cấp chiếm 13,5%, trình độ sơ cấp chiếm 21,5%, còn lại là lao động chưa qua đào tạo. Tỷ lệ lao động hoạt động trong ngành du lịch chiếm tỷ lệ cao là do sự chuyển dịch lao động từ các ngành nghề khác sang ngành du lịch ngày càng nhiều, đặc biệt là nông, ngư nghiệp. Cho nên hầu hết các lao động làm việc trong khách sạn, nhà hàng, vận chuyển, v.v. đều chưa được đào tạo bài bản về du lịch cũng như các hoạt động dịch vụ hỗ trợ du lịch, dẫn đến chất lượng phục vụ còn rất thấp.

Bên cạnh đó, các sản phẩm du lịch nhìn chung chưa đa dạng và hấp dẫn, các tuyến tham quan chủ yếu vẫn ở trên bờ biển. Chất lượng dịch vụ chưa tốt, công tác thu gom và xử lý chất thải trên đảo chưa được quan tâm đúng mức. Các loại hình lưu trú (nhà nghỉ, homestay) phát triển tự phát. Mức độ hài lòng của du khách về dịch vụ lưu trú tại các cơ sở chưa cao, có 43,5% số ý kiến trả lời khá hài lòng đối với phòng ở sạch sẽ, thoáng mát, tiện nghi đầy đủ; 8,3% đồng ý với chất lượng phục vụ tốt và 7,3% hài lòng về cơ sở lưu trú tọa lạc ở vị trí thuận lợi, cảnh quan đẹp. Trong khi đó có tới 53,6% tỷ lệ khách được khảo sát đánh giá về dịch vụ lưu trú trên đảo rất bình thường. Dịch vụ ăn uống đã tương đối phát triển với nhiều món đặc sản của vùng biển đảo nhưng các dịch vụ này có quy mô rất nhỏ, chủ yếu tập trung ở trung tâm cảng, nhiều dịch vụ ăn uống phát triển tự phát, nhân viên, lao động phục vụ tại các quán ăn, nhà hàng chưa qua đào tạo, đa số không có kỹ năng tiếp khách. Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường chưa được quản lý chặt chẽ.

Trong tương lai, để đáp ứng nhu cầu của du khách, cần ưu tiên đầu tư phát triển các khách sạn đạt chuẩn trở lên; hạn chế tối đa việc phát triển ồ ạt thiếu quản lý; đặc biệt chú ý tới các giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, giảm thiểu tối đa các tác động tới môi trường; đa dạng hóa các loại hình nhà nghỉ (nhà nghỉ nổi trên biển, nhà nghỉ trên miệng núi lửa, nghỉ tại nhà dân, v.v.); nghiên cứu sử dụng các dạng năng lượng

tự nhiên. Ngoài ra, cần đầu tư các khu vui chơi giải trí chất lượng cao, hấp dẫn và độc đáo trên cơ sở khai thác các giá trị tài nguyên độc đáo của khu vực như: công viên địa chất, công viên ốc biển, công viên thời tiền sử, công viên biển và bảo tàng sinh thái Cù Lao Chàm, thủy cung, v.v. nhằm kéo dài thời gian lưu trú để tăng lượng doanh thu, xóa bỏ tính mùa vụ trong du lịch. Các công trình vui chơi, giải trí, thể thao trên biển như: lặn biển, lướt dù, đua thuyền, kayak lướt ván, thủy phi cơ, v.v. cũng cần được mở rộng phạm vi hoạt động để tạo ra sự hấp dẫn cho du khách.

## 2.2. Du lịch cộng đồng tạo sự chuyển đổi sinh kế

Du lịch cộng đồng trên đảo phát triển đã góp phần giải quyết việc làm, cải thiện chất lượng lao động, giảm di cư tự do, tự phát từ đảo vào đất liền, tạo nên sự ổn định xã hội trên đảo. Kết quả khảo sát về tình hình chuyển đổi nghề nghiệp của người dân trên đảo Cù Lao Chàm trong vòng 5 năm qua cho thấy, có tới 35,6% tỉ lệ hộ gia đình được hỏi trả lời trong gia đình họ có thành viên chuyển đổi nghề nghiệp, trong đó có tới 82,6% là chuyển sang làm du lịch cộng đồng và các dịch vụ hỗ trợ du lịch như nấu ăn, lái tàu, kinh doanh homestay, làm cho các công ty lữ hành, bán đồ lưu niệm, hải sản tại các điểm tham quan trên đảo, v.v.. Sự chuyển đổi này cho thấy người dân trên đảo đã thay đổi về nhận thức nghề nghiệp, sinh kế của mình, làm cho cơ cấu kinh tế trên đảo có sự chuyển đổi phong phú và đa dạng hơn. *“Nếu như 15 năm trước đây, sinh kế của người dân đảo Cù Lao Chàm phụ thuộc hoàn toàn vào khai thác thủy sản và tài nguyên rừng thì đến nay đã có sự thay đổi đáng kể. Người dân đã giảm đánh bắt mà vẫn có thể tăng thu nhập thông qua những hỗ trợ sinh kế thay thế, cụ thể là du lịch. Hiện nay, số lượng hộ đăng kí làm các dịch vụ du lịch trên đảo tăng cao, nhiều hộ đăng kí vay vốn, sửa nhà để phát triển du lịch cộng đồng”* (PVS, Nam, 51 tuổi, đảo Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp).

Trước khi thành lập Khu bảo tồn biển (2006) có đến 90% sinh kế người dân là nghề khai thác thủy sản ven bờ truyền thống, giá trị kinh tế chủ yếu là thu nhập từ sản phẩm khai thác và đánh bắt, các dịch vụ sinh thái môi trường hầu như chưa phát triển. Tuy nhiên, sau hơn một thập niên đã có đến hơn 40% người dân có sự chuyển đổi sinh kế từ khai thác thủy sản truyền thống sang phát triển các dịch vụ du lịch trên đảo. Du lịch phát triển cũng đã thu hút các nhà đầu tư vào du lịch và các lĩnh vực khác như: hệ thống giao thông, trường học, mở rộng và nâng cấp các làng chài, làng nghề truyền thống, trùng tu các di tích lịch sử, v.v. tạo cơ hội việc làm cho nhiều hộ gia đình nghèo trên đảo, góp phần không nhỏ vào các chương trình chuyển đổi nghề nghiệp, lao động, việc làm, xóa đói giảm nghèo và phát triển thêm các loại hình sinh kế mới cho người dân, thúc đẩy sự công bằng trong phát triển du lịch với việc mang lại cho cộng đồng những lợi ích kinh tế, xã hội từ việc cung cấp và phát triển các dịch vụ du lịch cộng đồng trên đảo hiện nay. Du lịch cộng đồng phát triển trên đảo không phải chỉ có những người trong độ tuổi lao động, mà cả những người ngoài tuổi lao động như trẻ em, người già và những người khuyết tật đều có thể tham gia vào hoạt động du lịch. *“Bây giờ, trên đảo hầu như không có lao động nhàn rỗi, ai ai cũng có sinh kế từ du lịch. Người lớn tuổi buôn bán các sản vật, người trẻ làm hướng dẫn viên, làm xe ôm hay như vợ chồng tôi cũng sở hữu một homestay”* (PVS, Nữ, 48 tuổi, đảo Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp). Nhiều phụ nữ và thanh niên dễ tìm được việc làm trong ngành du lịch hơn so với các ngành khác ngay từ khi xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đến khi các điểm, khu du lịch đi vào hoạt động. Và nhìn rộng hơn ở tầm kinh tế vĩ mô, du lịch

cũng là cách thức tạo nên tính độc đáo trong bức tranh kinh tế du lịch trên đảo hiện nay. Nói cách khác, du lịch cộng đồng hứa hẹn tạo nên diện mạo riêng để dần hình thành nên sản phẩm du lịch đặc thù cho cộng đồng dân cư trên đảo Cù Lao Chàm.

### 2.3. Du lịch cộng đồng tạo thu nhập bền vững

Du lịch có thể cung cấp công việc trực tiếp đến cộng đồng hoặc có thể tài trợ một số hoạt động thông qua việc phổ biến lợi tức từ các điểm du lịch trên đảo. Các lợi tức này có thể thu được từ nhiều nguồn, như cho thuê đất bên trong các khu du lịch, phí vào cửa, hành nghề xe ôm, v.v. và cũng từ du khách chi tiêu bên ngoài điểm du lịch như việc lưu trú, ăn uống, bán đồ lưu niệm, hàng nông, lâm, thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ. Thực tế cho thấy, phát triển du lịch cộng đồng không cần đầu tư quá nhiều kinh phí, lại giúp cộng đồng dân cư trên đảo làm du lịch có cơ hội tăng thu nhập, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống về cả vật chất lẫn tinh thần. Nếu như năm 2009 tổng lượng khách đến đảo chỉ đạt hơn 20.000 lượt, một năm sau con số này đã tăng lên hơn 55.000 lượt và chạm mốc 450.000 lượt khách tham quan, lưu trú năm 2018. Như vậy, với khoảng 2.500 người dân trên đảo Cù Lao Chàm thì mỗi năm một người dân đón trung bình khoảng 187,5 khách du lịch. Trước đây, 85% dân số sống nhờ nghề biển thì nay khoảng 80% chuyển sang các ngành nghề du lịch, dịch vụ, thương mại. Đa số người dân được hỏi đều trả lời mức sống của người dân trên đảo được nâng cao trong những năm gần đây là nhờ các hoạt động du lịch phát triển mạnh. Xã đảo Tân Hiệp là địa phương có thu nhập trung bình đầu người cao nhất Tp. Hội An, là địa phương đầu tiên và duy nhất có thể tự cân đối thu chi ngân sách. Nơi đây cũng không có hộ nghèo, không xảy ra trộm cắp hay các vụ việc mất an ninh trật tự. Tuy nhiên, từ năm 2019 đến nay, do tác động của đại dịch Covid-19, ngành du lịch cả nước bị ảnh hưởng nặng nề, khách đến Cù Lao Chàm chủ yếu là khách nội tỉnh Quảng Nam.

**Bảng 1: Số lượng khách du lịch đến Cù Lao Chàm (từ năm 2010 - 2020)**

Khách (lượt)	Nội địa	Quốc tế	Tổng số
2010	38.954	15.815	54.769
2011	68.999	9.910	78.909
2012	77.989	27.085	105.074
2013	117.320	49.632	166.952
2014	193.245	39.076	232.321
2015	326.463	74.401	400.864
2016	345.200	94.300	439.500
2017	314.096	93.219	407.315
2018	391.178	59.534	450.712
2019	354.443	73.059	427.502
2020	120.997	2.703	123.700

Nguồn: Chi cục Thống kê Tp. Hội An, Niên giám thống kê 2021.

Theo số liệu báo cáo hàng năm của ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, mức tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trên đảo khá cao. Nếu như năm 2011, tổng thu nhập kinh tế toàn xã mới chỉ đạt khoảng 33 tỉ đồng thì đến năm 2017, tổng thu nhập đã đạt 130 tỉ đồng, tăng gấp 4 lần. Từ một địa phương dựa vào kinh tế nông nghiệp là chính đã chuyển mình trở thành địa phương du lịch phát triển năng động. Du lịch phát triển đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân địa phương. Năm 2018, thu nhập bình quân của người dân trên xã đảo

đạt 42,7 triệu đồng/người/năm, trở thành địa phương cấp xã có thu nhập đầu người cao nhất tại tỉnh Quảng Nam. Theo người dân trên đảo, nguyên nhân dẫn tới thu nhập tăng là do các hoạt động du lịch trên đảo ngày càng phát triển mạnh, du khách tham quan đảo ngày càng tăng, thị trường được mở rộng, có cơ hội làm việc nhiều hơn, buôn bán thuận lợi hơn, ngành nghề mới tốt hơn, đây là những nguyên nhân chính tạo ra thu nhập cao cho cư dân sinh sống trên đảo hiện nay. “Năm 2000, UNESCO công nhận đảo Cù Lao Chàm là Khu dự trữ sinh quyển thế giới thì nhiều người biết đến nơi này hơn, đặc biệt đến năm 2016 điện lưới được kéo ra đảo, lượng khách đến tham quan đảo hàng năm ngày một đông hơn. Do đó, người dân trên đảo đã học cách làm du lịch cho thu nhập cao và có cuộc sống ổn định” (PVS, Nam, 38 tuổi, Phòng Văn hóa Thông tin xã Tân Hiệp, đảo Cù Lao Chàm).

Du lịch phát triển còn góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác trên đảo phát triển theo như giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng, viễn thông, công nghiệp, nông nghiệp, v.v.. Các ngành này phát triển sẽ tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương thông qua các khoản nộp thuế của các doanh nghiệp. Thu ngân sách của địa phương tăng, chính quyền địa phương sẽ có thêm các khoản cân đối ngân sách phục vụ cho công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Du lịch đã tạo ra việc làm cho cộng đồng (96,3%), tạo cơ hội tăng thu nhập cho bản thân, cho gia đình (100%) và có đến 35,8% tỉ lệ người được hỏi cho rằng du lịch được xem là công việc chính của họ. Nhiều người dân trên đảo cho rằng, từ khi du lịch phát triển, các cơ hội về việc làm trên đảo tốt hơn và thuận lợi hơn. Các hoạt động trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, đánh bắt hải sản, buôn bán nhỏ, vận tải/vận chuyển và làm thuê thời vụ phục vụ du lịch phát triển mạnh trên đảo. Du lịch đã làm thay đổi chất lượng cuộc sống và có nhiều tiêu chí để đánh giá chất lượng cuộc sống của cộng đồng cư dân trên đảo. Những tiêu chí này được xây dựng tùy thuộc vào đặc điểm tập quán riêng của cộng đồng dân cư, song các tiêu chí này cũng chỉ xoay quanh việc thỏa mãn hai nhu cầu cuộc sống chủ yếu, đó là nhu cầu về đời sống vật chất và nhu cầu về đời sống tinh thần. Đời sống tinh thần là sự thỏa mãn về nhu cầu học hỏi, nâng cao trình độ tri thức, nhu cầu vươn đến cái chân, thiện, mỹ. Nó được thể hiện qua các hoạt động vui chơi, tham gia lễ hội truyền thống, v.v.. Đời sống vật chất là sự đáp ứng về các phương tiện vật chất sinh hoạt hàng ngày như nhà cửa, phương tiện sinh hoạt, các thiết bị tiện nghi trong gia đình, v.v.. Để đánh giá về chất lượng cuộc sống của cư dân trên đảo, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát các tiêu chí về loại hình nhà ở, các tiện nghi sinh hoạt trong hộ và đánh giá của người dân về chất lượng cuộc sống.

**Bảng 2: Đồ dùng và tiện nghi sinh hoạt của các hộ gia đình**

Loại	Tỉ lệ (%)	Loại	Tỉ lệ (%)
Tivi	97,0	Tủ lạnh	59,7
Radio - cassette	14,0	Kết nối Internet	34,0
Truyền hình cáp	12,7	Đầu Video, VCD, DVD	9,3
Xe máy	93,7	Điều hòa nhiệt độ	0,7
Bình nóng lạnh	22,0	Máy vi tính	3,0
Điện thoại	93,3	Bếp gas, từ, hồng ngoại	53,3
Dàn âm thanh	3,3	Lò vi sóng	0,8

Nguồn: Số liệu Đề tài mã số KC.09.09/16-20; điều tra năm 2018.

Theo kết quả khảo sát, đa số các hộ gia đình trên đảo đều sử dụng các đồ dùng và tiện nghi sinh hoạt phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của gia đình, như: ti vi (97,0%), xe máy (93,7%); điện thoại (93,3%); tủ lạnh (59,7%); bếp ga, bếp từ, hồng ngoại (53,3%); bình nóng lạnh (22,0%). Khi được hỏi về đời sống kinh tế của hộ gia đình hiện nay, đa số người dân cho rằng điều kiện, chất lượng cuộc sống của họ hiện nay được cải thiện từng ngày theo chiều hướng tốt hơn, có nhiều thay đổi tích cực hơn.

Tuy nhiên bên cạnh đó, việc phân chia lợi ích kinh tế giữa người dân trên đảo Cù Lao Chàm và các công ty du lịch cũng còn tồn tại không ít các vấn đề. Thực tế thường diễn ra là các doanh nghiệp đưa/dẫn khách đến phần lớn là khai thác tiềm năng địa phương chứ chưa chú trọng đến lôi kéo cộng đồng cư dân địa phương cùng làm du lịch. Khi phân chia lợi ích, đôi khi quyền lợi giữa doanh nghiệp và cộng đồng không thống nhất, phần thiệt thòi thường thuộc về phía cộng đồng, dẫn đến bất trắc và làm cho du khách không hài lòng.

#### **2.4. Du lịch cộng đồng thúc đẩy bảo tồn văn hóa truyền thống**

Đảo Cù Lao Chàm là một không gian hiện tồn của một số di tích lịch sử - văn hóa, gắn với sự hình thành và phát triển của đô thị thương cảng Hội An. Với sự ghi nhận của UNESCO về một môi trường sinh quyển mang tầm cỡ thế giới và hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa của đảo Cù Lao Chàm đã góp phần cung cấp thêm những giá trị của di sản văn hóa truyền thống biển đảo và sức hấp dẫn của môi trường sinh thái biển, trở thành địa chỉ quan trọng đối với sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước, góp phần phát triển ngành công nghiệp văn hóa biển đảo. Trong những năm gần đây, du lịch cộng đồng tuy là một loại hình du lịch mới trên đảo, nhưng đã mang lại lợi ích không chỉ về kinh tế, xã hội mà còn góp phần bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn cảnh quan tự nhiên trên đảo. Những thành tựu văn hóa của Hội An nói chung và trên đảo Cù Lao Chàm nói riêng đạt được trong những năm gần đây một phần là nhờ biết dựa vào cộng đồng, phát huy vai trò và hướng đến lợi ích của cộng đồng. Việc hướng trọng tâm vào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn/làng văn hóa” đã mang lại sức mạnh nội lực cho đảo Cù Lao Chàm trong việc bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa trên đảo, tạo chuyển biến đáng kể trong đời sống sinh hoạt văn hóa của cộng đồng hiện nay. Để duy trì những nét đẹp văn hóa truyền thống đó, con người trên đảo đã nỗ lực trong công tác bảo tồn văn hóa bản địa bằng cách chú trọng đầu tư phát triển du lịch gắn với văn hóa truyền thống để nét đẹp văn hóa ngư dân không bị mai một. Hơn nữa, khi phát triển du lịch cộng đồng, ngư dân trên đảo được hưởng lợi từ chính văn hóa của mình khi phục vụ du khách.

Du lịch góp phần thúc đẩy các hoạt động văn hóa địa phương. Nghiên cứu cho thấy, du lịch phát triển đã tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, trong đó hoạt động du lịch văn hóa góp phần giúp đảo Cù Lao Chàm lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ngày một tốt hơn. Hàng năm, các lễ hội đặc sắc như Lễ hội Cầu ngư, Lễ hội giỗ tổ nghề yến, vui hội làng chài, hội đua thuyền, đua ghe ngang, kéo co bằng thuyền trên biển, hội bài chòi, v.v. được tổ chức, phục vụ khách du lịch và thúc đẩy quá trình bảo tồn truyền thống văn hóa bản địa trên đảo. Cùng với sự phát triển du lịch thì văn hóa du lịch cũng được hình thành do sự tác động lẫn nhau giữa các thành phần tham gia vào hoạt động du lịch, bao gồm tài nguyên du lịch, khách du lịch, dân cư trên đảo, chính quyền địa phương và



doanh nghiệp du lịch. Khi đi du lịch, du khách thường tiếp xúc với dân cư địa phương; qua đó, văn hóa của cả khách du lịch và của cộng đồng dân cư nơi khách đến đều được trau dồi và nâng cao. Du lịch tạo khả năng cho cộng đồng dân cư trên đảo mở mang, tăng cường sự hiểu biết về lịch sử truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán, đạo đức, chế độ xã hội, v.v.. Bên cạnh đó, những năm gần đây, đảo Cù Lao Chàm đã và đang trở thành đối tượng quan tâm khảo sát, nghiên cứu của các ngành khoa học khác nhau, với mục đích chung hướng đến việc nhận diện, khai thác và phát huy giá trị truyền thống lịch sử - văn hóa và hiện trạng của một hải đảo vốn đã và đang ẩn chứa hoặc lộ diện nhiều giá trị văn hóa - lịch sử và kinh tế, đáp ứng được nhiều dữ kiện góp phần tạo đà cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - trật tự cho địa phương nói riêng và khu vực nam Trung Bộ nói chung.

### **2.5. Du lịch cộng đồng nâng cao nhận thức bảo vệ tài nguyên môi trường**

Du lịch cộng đồng phát triển đã và đang tạo cơ hội cho người dân cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thu nhập được nâng cao, chất lượng cuộc sống được cải thiện là động lực cho người dân tham gia nhiều hơn và sâu hơn vào hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên trên đảo để tiếp tục phát triển sinh kế của mình một cách bền vững. Các mô hình phân loại rác tại nguồn, nói không với túi ni lông của người dân đang thực hiện đã tạo tiếng vang trong cả nước. Mặt khác, nhu cầu du lịch của du khách là muốn nghỉ ngơi trên đảo với nhiều cảnh đẹp và có môi trường trong lành đã kích thích việc tôn tạo, bảo vệ môi trường sinh thái của người dân. Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường trên toàn cầu hiện nay thì việc phát triển du lịch cộng đồng là một trong những giải pháp khả thi, góp phần vào việc giáo dục cả du khách lẫn cộng đồng dân cư về vấn đề bảo vệ môi trường. Cộng đồng ngư dân trên đảo sẽ nhận thức được rằng khi giữ gìn môi trường là họ đang giữ gìn chính môi trường sống của họ, thu nhập của gia đình họ.

Đến nay, du lịch trên đảo Cù Lao Chàm đã nâng lên một tầm mới. Nơi đây thực sự trở thành mục tiêu trong phát triển du lịch của Tp. Hội An. Tại điểm cuối của vùng hạ lưu, các sản vật được chuyển vào đất liền hoặc phục vụ du lịch trên đảo bao gồm các sản phẩm thủy sản, cua đá, lá rừng, vông ngô đồng<sup>1</sup>, v.v.. Tuy nhiên, các sản vật tự nhiên này đang ngày càng bị suy giảm và bài toán cần được các nhà quản lý tính đến là, phát triển du lịch phải đi đôi với bảo tồn nguồn lực tự nhiên.

Từ những phân tích trên, có thể thấy việc khai thác du lịch mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư trên đảo tăng thu nhập từ việc tham gia các hoạt động du lịch như: phục vụ nhu cầu lưu trú, thưởng thức các món ẩm thực độc đáo, bày bán các đồ thủ công, trải nghiệm sinh hoạt văn hóa gia đình, cộng đồng, v.v. đã góp phần ổn định đời sống kinh tế, phát triển sinh kế và xóa đói giảm nghèo cho người dân. Du lịch thúc đẩy sự công bằng trong phát triển du lịch với việc mang lại cho cộng đồng những lợi ích từ cung cấp các dịch vụ du lịch và cơ sở hạ tầng: giao thông, điện, nước, viễn thông, vệ sinh môi trường, cảnh quan thiên nhiên, v.v.. Du lịch còn góp phần phục hồi và phát triển các giá trị văn hóa và

<sup>1</sup> Vông ngô đồng được làm từ vỏ cây ngô đồng, cây này chỉ mọc trên núi cao hoặc vách đá hiểm trở. Vông ngô đồng theo người dân địa phương có tác dụng trị bệnh phong, ghê, v.v.. Một chiếc vông ngô đồng 2 múi 4 dây với giá khoảng 2.500.000 đồng/1 chiếc, loại 2 múi 6 dây khoảng hơn 3.000.000 đồng/1 chiếc.

nghe truyền thống của cộng đồng dân cư trên đảo. Du lịch đem lại nhiều tác động tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, tuy nhiên, nếu không có các biện pháp quản lý tốt thì cũng sẽ gây ra nhiều thách thức như: tăng chi phí sinh hoạt và giá đất, phá vỡ môi trường, cảnh quan tự nhiên, ô nhiễm và rác thải, gia tăng tiếng ồn, sự bất ổn về xã hội, v.v.

### **2.6. Một số tồn tại, hạn chế và khó khăn**

Bên cạnh những hiệu quả đem lại cho cư dân, du lịch cộng đồng trên đảo hiện nay còn bộc lộ không ít hạn chế, khó khăn nhất định.

*Thứ nhất*, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch trên đảo thiếu đồng bộ, cảng tàu du lịch vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng về quy mô, chất lượng của hoạt động du lịch. Các lĩnh vực đầu tư cho du lịch sinh thái, cảnh quan, các điểm vui chơi giải trí chưa được quan tâm đầu tư phát triển; việc đầu tư tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa còn hạn chế, hoạt động liên kết du lịch cộng đồng nội ngoại vùng chưa được quan tâm. Đặc biệt hiện nay, lưới điện trên đảo chỉ có lưới hạ áp 0,4kv, chưa đủ khả năng cung cấp liên tục cho nhu cầu điện sinh hoạt, cũng như sản xuất, phục vụ du lịch đang tăng nhanh. Với hạn chế đó, rất khó để đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương, chưa nói đến khả năng đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Do đó, hiệu quả thu hút khách du lịch trên đảo hiện nay còn thấp, chưa phát huy hết tiềm năng sẵn có. Bên cạnh đó, du khách đến đây chủ yếu là khách nội địa và khách đi trong ngày, khách quốc tế còn ít. Vì vậy, thời gian lưu trú của du khách ngắn, mức chi tiêu của một lượt khách trên đảo còn thấp so với mức chung của du lịch biển đảo ở các địa phương khác trong cả nước.

*Thứ hai*, nguồn nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng mặc dù đã được đào tạo, bổ sung cải thiện nhiều song vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trên đảo. Trình độ lao động ngành du lịch chưa cao, tính chuyên nghiệp còn thấp, nhân viên làm việc trong các loại hình dịch vụ đảo chưa nắm bắt được tâm lý, nhu cầu của du khách, thái độ phục vụ chưa đáp ứng được sự kì vọng của du khách.

*Thứ ba*, các sản phẩm du lịch hiện nay còn đơn điệu, nghèo nàn, chưa có sản phẩm đặc trưng, mang bản sắc riêng của du lịch biển đảo nơi đây; thiếu loại hình dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ ăn uống, nhà hàng theo đánh giá của du khách thì quy mô rất nhỏ, tự phát, tập trung chủ yếu ở trung tâm cảng, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của khách du lịch. Cơ sở lưu trú và chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Vì thế lượng khách đến đảo chủ yếu là tham quan trong ngày, không lưu trú qua đêm trên đảo dẫn đến các nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ cho du khách cũng rất hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ tới việc khai thác tài nguyên địa phương nhằm phát triển du lịch trên đảo hiện nay.

*Thứ tư*, việc hình thành và phát triển các hoạt động du lịch tại đây chưa thực sự mang lại lợi ích cho người dân địa phương. Hoạt động du lịch mặc dù phát triển, tăng trưởng hàng năm nhưng thực tế chỉ một phần nhỏ người dân được hưởng lợi trực tiếp, lợi tức phần lớn là của doanh nghiệp và nhà nước.

### **3. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển bền vững du lịch cộng đồng gắn với sinh kế của người dân trên đảo Cù Lao Chàm**

*Xác định mục tiêu phát triển du lịch*: có thể khẳng định, với điểm đến thu hút khách cùng vị trí đặc thù nên việc xây dựng chiến lược phát triển du lịch cộng đồng trên đảo phải

được xem xét cẩn trọng. Đó không chỉ đòi hỏi sự am tường về điều kiện tự nhiên - xã hội, tiềm năng, lợi thế và vị trí chiến lược của đảo đặt trong quy hoạch tổng thể chuỗi kinh tế biển đảo miền Trung và tỉnh Quảng Nam, mà còn phải biết phát huy các lợi thế riêng của đảo về đa dạng sinh học, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên gắn kết chặt chẽ với khu vực bờ biển, các cồn bãi tự nhiên ở khu vực cửa sông, ven biển và khu phố cổ Hội An, v.v.

*Đẩy mạnh hoạt động phát triển du lịch cộng đồng trên đảo:* Phát triển du lịch trên đảo phải chú trọng phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lấy văn hóa đặc trưng của từng cộng đồng dân tộc làm nền tảng và thế mạnh để tạo sự khác biệt, thương hiệu riêng cho du lịch trên đảo. Ưu tiên đầu tư các sản phẩm du lịch đặc thù trên đảo nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách, góp phần tăng thu nhập (khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí, có thể tổ chức phố chợ đêm trên đảo; thưởng thức ẩm thực, câu cá đêm, v.v.); Du lịch lịch sử - văn hóa (tham quan, tìm hiểu lịch sử - văn hóa ngư dân; tìm hiểu, trải nghiệm lối sống ngư dân trên đảo, v.v.).

*Tối đa hóa lợi ích kinh tế và xã hội cho người dân trên đảo:* Nâng cao chất lượng và định vị sản phẩm du lịch trên đảo, giúp ổn định các nguồn thu nhập cho người dân. Người dân trên đảo có thể tìm kiếm lợi nhuận từ du lịch thông qua việc bán các sản phẩm và dịch vụ, chẳng hạn: hoa quả, đồ thủ công, hướng dẫn du lịch, v.v. và họ sẽ trực tiếp thực hiện việc cung cấp đó. Du khách tham quan tại các điểm đến sẽ có một số hoạt động trao đổi mua bán nhỏ, lẻ. Điều này có thể giúp tăng thu nhập cho người nghèo, đồng thời đem lại những trải nghiệm thực tế và bổ ích cho du khách.

*Phát triển, cải thiện cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật du lịch:* nâng cấp hệ thống giao thông trên đảo, đường kết nối với các đảo và xây dựng, nâng cấp các cảng và bến thuyền du lịch. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở lưu trú đáp ứng nhu cầu theo mục tiêu định hướng phát triển du lịch cộng đồng trên đảo; phát triển hệ thống cơ sở dịch vụ, hệ thống nhà hàng, các cơ sở vui chơi giải trí và các dịch vụ hỗ trợ khác tại các trung tâm du lịch, khu du lịch, v.v. để đáp ứng nhu cầu khách du lịch; Thực hiện đa dạng hóa hệ thống cơ sở lưu trú; Đa dạng các loại hình dịch vụ, đảm bảo hệ thống cơ sở lưu trú đủ tiện nghi phòng họp, phòng tiệc, phục vụ ăn nhanh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, v.v. với chất lượng phục vụ cao. Cơ quan quản lý cần có giải pháp ưu tiên cơ sở hạ tầng phù hợp với quy hoạch chung trên đảo.

*Tạo môi trường du lịch thân thiện, an toàn và văn minh.* Thời gian qua, du lịch trên đảo đã khẳng định được vị thế của mình, vì vậy, cần xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển du lịch trong ngắn và dài hạn, đảm bảo môi trường du lịch văn minh, an toàn và thân thiện, v.v.. Với tài nguyên du lịch phong phú, đảo Cù Lao Chàm hoàn toàn có thể khai thác đa dạng các loại hình du lịch và thu hút hàng triệu du khách mỗi năm. Để đạt được điều đó, ngoài việc đầu tư hạ tầng, xúc tiến, quảng bá, v.v. thì yếu tố quan trọng nhất vẫn là sự “thân thiện” của cộng đồng dân cư. Hiện nay, những người trực tiếp tham gia hoạt động du lịch tại các khu, điểm đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến việc thu hút khách du lịch. Đặc biệt, đối với cộng đồng dân cư - những người được hưởng lợi trực tiếp từ du lịch và tiếp xúc trực tiếp với khách du lịch - cũng cần có những cách làm tích cực nhằm để lại ấn tượng tốt trong lòng du khách. Trước hết, cần chuyên nghiệp trong cách phục vụ, có thái độ, hành động, lời nói thích hợp trong việc ứng xử. Bên cạnh đó, mỗi người làm du lịch cần tự nâng cao vốn hiểu biết, kiến thức để tự hoàn thiện bản thân, v.v.. Và quan trọng nhất là luôn luôn nở nụ cười

“hài lòng” khi tiếp xúc với khách du lịch. Nụ cười chính là sự phản chiếu và bao hàm cho giá trị của sự thân thiện. Mặt khác, để tạo niềm tin và sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, Cù Lao Chàm cần kiên quyết loại bỏ những cơ sở kinh doanh ăn uống vi phạm pháp luật; giảm thiểu các tác động tiêu cực tới di sản văn hóa, di sản thiên nhiên, môi trường; đồng thời, tăng cường bảo đảm an ninh cho du khách, cũng như giữ gìn môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp.

*Phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng:* Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; khuyến khích đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực địa phương; hỗ trợ đào tạo nghề chuyển đổi từ lao động ngư nghiệp sang làm dịch vụ du lịch. Triển khai các chính sách thu hút nhân lực có trình độ tay nghề cao, chuyên nghiệp; Thực hiện thuê chuyên gia quản lý đảm nhiệm ở những vị trí then chốt. Đào tạo nguồn nhân lực làm du lịch, tập trung đào tạo nghiệp vụ: quản lý du lịch (nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, v.v.), dịch vụ du lịch (lễ tân, hướng dẫn viên, v.v.), cứu hộ cứu nạn, nghệ thuật và thái độ phục vụ cho tất cả các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh du lịch trên đảo, nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và chất lượng phục vụ khách du lịch; Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch những kiến thức cơ bản về lịch sử văn hóa, các di tích, danh lam thắng cảnh và các địa danh du lịch trên đảo.

*Phân chia lợi ích từ hoạt động du lịch ở địa phương:* Chú trọng xây dựng cơ chế phân chia lợi ích trong việc phát triển du lịch cộng đồng giữa người dân trên đảo và doanh nghiệp trên nguyên tắc các bên cùng có lợi. Đối với du khách, làm sao để họ thay đổi nhận thức và có những hành động thiết thực tại điểm đến. Nhiều doanh nghiệp đã hỗ trợ cho người bản địa, hỗ trợ về môi trường, xử lý rác thải. Cộng đồng dân cư tại địa phương tham gia du lịch cộng đồng với tư cách vừa là nhà tổ chức, vừa là người hưởng thụ, lại vừa chủ động cung cấp các dịch vụ như nhà nghỉ, phương tiện vận chuyển, phục vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm, hỗ trợ du khách, v.v.. Cùng với du khách, người dân là đối tượng được thụ hưởng những lợi ích hữu hình cũng như vô hình của hoạt động này. Phát triển du lịch phải có trách nhiệm với xã hội. Để phát triển kinh tế địa phương, tôn trọng những giá trị bản địa, giá trị cộng đồng thì loại hình du lịch có trách nhiệm sẽ là giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng đúng hướng và bền vững.

*Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch:* Cơ quan quản lý chuyên ngành ở địa phương với chức năng, nhiệm vụ không ngừng nâng cao công tác quản lý hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhằm phối kết hợp khai thác tốt các điểm du lịch trên đảo, giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hóa, thu hút khách du lịch góp phần xây dựng kinh tế xã hội trên đảo. Chính quyền địa phương giúp đỡ, hướng dẫn các xóm, bản tổ chức công việc đón tiếp ứng xử với khách; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa như kiến trúc nhà ở, trang phục; giữ gìn, bảo vệ môi trường vệ sinh; bảo đảm an ninh trật tự cho khách du lịch, nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hóa truyền thống đưa vào phục vụ khách du lịch. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần có những ưu đãi về chính sách nhằm thu hút các công ty lữ hành khai thác và liên kết các tour du lịch, đồng thời, đa dạng hóa loại hình dịch vụ như: các hoạt động dưới hình thức tham gia vào một số công đoạn sản xuất/đánh bắt thủy sản; tham quan phong cảnh, con người, văn hóa và lối sống của người dân trên đảo, v.v. để giúp du khách trải nghiệm cuộc sống thường nhật của người dân trên đảo và khám phá những nét đặc sắc về văn hóa, phong tục, nếp sống nơi đây.

Khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia hoạt động du lịch như đóng góp ý kiến, giám sát về việc thực hiện quy hoạch, tham gia các ban quản lý dự án, có đại diện trong việc giải quyết các mâu thuẫn, xung đột; Hiện đại hóa hệ thống thông tin phục vụ cho việc quản lý về du lịch. Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại và các phương pháp quản lý tiên tiến trong việc bảo quản các di tích và quản lý hệ thống thông tin dữ liệu; Tiếp tục phối hợp giữa các ngành, các cấp phòng chống tệ nạn xã hội thâm nhập vào hoạt động du lịch. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho du khách trên đảo. Kiểm soát tốt an toàn giao thông hàng hải ở các khu, điểm, tuyến du lịch, đặc biệt ngày cuối tuần, dịp lễ, tết, v.v. tại các điểm kinh doanh đặc sản, mua sắm quà lưu niệm, nhà hàng ăn uống, cơ sở lưu trú, nhà nghỉ, v.v.

#### **4. Kết luận**

Với lợi thế về các điều kiện tự nhiên, các kiểu hệ sinh thái tự nhiên đặc trưng vùng ven bờ và hải đảo, du lịch cộng đồng đã trở thành một hình thức du lịch phù hợp và dễ phát triển trên đảo Cù Lao Chàm trong những năm gần đây. Cộng đồng dân cư trên đảo có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch và được chia sẻ các lợi ích do du lịch mang lại. Phát triển du lịch cộng đồng đã tạo ra thêm công ăn việc làm và tăng thêm thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần xóa đói giảm nghèo và công cuộc làm giàu của người dân trên đảo. Vì vậy, đảo Cù Lao Chàm cần phải phát triển du lịch cộng đồng một cách bài bản hơn, cần phát triển theo hướng bền vững, có trách nhiệm, nhằm bảo tồn, tái tạo và phát triển được tài nguyên tự nhiên, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc.

Nếu xem đảo Cù Lao Chàm là trung tâm phục vụ các dịch vụ đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi của du khách, thì toàn bộ khu vực xung quanh trên “Con đường di sản miền Trung” đều có thể khai thác kết nối du lịch với đảo Cù Lao Chàm. Trong đó “điểm nhấn” cho đảo là các điều kiện khí hậu thuận lợi, thiên nhiên đa dạng, thích hợp cho việc phát triển du lịch biển đảo, nhất là phát triển loại hình du lịch cộng đồng. Chính vì vậy, việc xây dựng các điểm nhấn đặc trưng cho du lịch cộng đồng trên đảo Cù Lao Chàm như một thương hiệu của điểm đến cho du khách khi du lịch tại miền Trung, Việt Nam đã trở thành một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Để thúc đẩy sự phát triển của du lịch cộng đồng trên đảo Cù Lao Chàm trong bối cảnh hiện nay cần có chính sách bảo tồn và phát huy sự độc đáo riêng có của từng cảnh quan, nếp sống, lễ hội và các nghề thủ công truyền thống. Khuyến khích cộng đồng dân cư trên đảo khôi phục và tổ chức lễ hội truyền thống phục vụ phát triển du lịch; khôi phục các làng nghề, xây dựng, phát triển phố nghề sản xuất hàng lưu niệm bằng vật liệu địa phương, tránh sao chép, làm dôi không mang tính chất văn hóa của cộng đồng ngư dân trên đảo, v.v.. Những vấn đề trên khi được hướng dẫn cụ thể sẽ góp phần tạo điều kiện tối đa cho cộng đồng dân cư trên đảo tham gia vào phát triển du lịch và được hưởng lợi một cách công bằng từ sự phát triển du lịch đem lại để cái đẹp được bảo tồn và phát triển trong bối cảnh hiện nay. Góp phần thực hiện thành công mục tiêu chỉ đạo Quyết định số 2473 QĐ/TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về “Ưu tiên phát triển loại hình du lịch gắn với biển, hải đảo; nhấn mạnh yếu tố văn hóa và sinh thái đặc sắc trong sản phẩm du lịch” và đặc biệt Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

## Tài liệu tham khảo

1. Chi cục Thống kê Tp. Hội An. *Niên giám thống kê*, năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2021.
1. Thái Hà. 2019. “Phát triển du lịch cộng đồng dựa vào loại hình du lịch homestay tại Đồng bằng sông Cửu Long”, (<http://itdr.org.vn/phat-trien-du-lich-cong-dong-dua-vao-loai-hinh-du-lich-homestay-tai-dong-bang-song-cuu-long/>).
2. Harold Goodwin and Rosa Santilli. 2009. “Community based tourism: a success?”. IRCT occasional paper 11, Vol.37, No.1.
3. Trương Quang Hải. 2018. Kết quả khảo sát đề tài *Luận cứ khoa học về tổ chức không gian, xác lập mô hình và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam*, mã số KC.09.09/16-20. Đề tài khoa học cấp Quốc gia.
4. Trương Quang Hải, Nguyễn An Thịnh, Giang Văn Trọng, Bùi Văn Tuấn. 2021. “Xây dựng bộ tiêu chí và chỉ tiêu phát triển du lịch bền vững cho vùng ven biển và biển đảo Việt Nam bằng phương pháp Delphi”. Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XII. In trong *Khoa học Địa lý Việt Nam với phát triển kinh tế xanh và đảm bảo an ninh lãnh thổ*. Nxb. Thanh niên.
5. <http://www.community-tourism.org>.
6. <http://itdr.org.vn/phat-trien-du-lich-cong-dong-dua-vao-loai-hinh-du-lich-homestay-tai-dong-bang-song-cuu-long/>.
7. Nicole Hausler and Wolfgang Strasdas. 2000. *Community - based Sustainable Tourism: A Reader*, ASSET Press.
8. Nghị quyết 08-NQ/TU của Thành ủy Hội An và Nghị quyết số 04- NQ/HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về *Phát triển du lịch xã đảo Tân Hiệp từ nay đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*.
9. Prabhakaran, S.et al. 2014. “Community participation in rural tourism: Towards a conceptual framework”. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 144, pp.290 - 295.
10. Rozemeijer. N. 2001. *Community - based tourism in Botswana: the SNV experience in three community based tourism projects*. SNV/IUCN CBNRM support programme, Botswana.
11. Võ Quế. 2006. *Du lịch cộng đồng lý thuyết và vận dụng*, tập 1. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
12. Quỹ châu Á, Viện Nghiên cứu phát triển ngành nghề nông thôn Việt Nam. 2012. *Tài liệu hướng dẫn phát triển du lịch cộng đồng*. Hà Nội.
13. Đỗ Anh Tài và cộng sự. 2019. *Nghiên cứu xây dựng các mô hình liên kết trong phát triển du lịch cộng đồng nhằm nâng cao thu nhập cho các hộ dân tại các huyện phía tây của tỉnh Hà Giang*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.
14. Bùi Văn Tuấn, Trương Quang Hải. 2018. “Liên kết phát triển du lịch biển đảo ở các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ”, Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ X. In trong *Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững*. Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Đà Nẵng.
15. Bùi Văn Tuấn, Trần Thị Hiền. 2019. “Khai thác giá trị di sản văn hóa phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ”. Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế *Hội nhập quốc tế về bảo tồn: Cơ hội và thách thức cho các giá trị di sản văn hóa*. Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
16. Thủ tướng Chính phủ. 2013. Quyết định số 201/QĐ-TTg, ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.
17. Bùi Thị Hải Yến. 2012. *Du lịch cộng đồng*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
18. UBND Tp. Hội An, Chương trình 69/CT-UBND, ngày 16/7/2013 về “Phát triển du lịch xã đảo Tân Hiệp từ nay đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”
19. Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp. 2018. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội xã đảo Tân Hiệp*.